

ĐẠI HỌC AN GIANG
KHOA SƯ PHẠM
Bộ môn Ngữ văn

Phùng Hoài Ngọc



VĂN HỌC NGÀ
РУССКАЯ ЛИТЕРАТУРА

(sử dụng cho lớp sư phạm Ngữ văn)

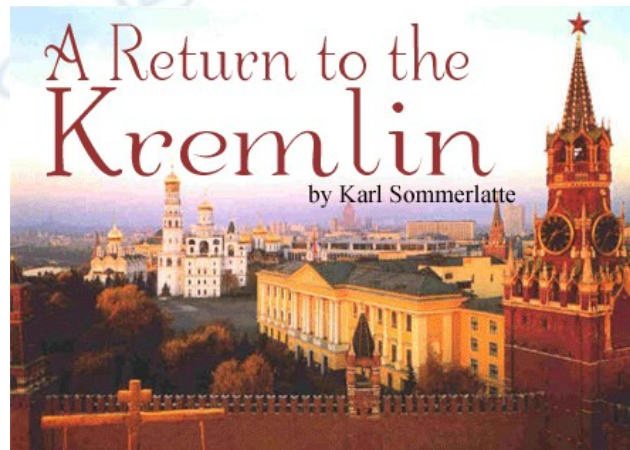
Lưu hành nội bộ
AN GIANG 2008

Ths. Phùng Hoài Ngọc

Tài liệu

VĂN HỌC NGÀ

РУССКАЯ ЛИТЕРАТУРА



Sử dụng cho SV sư phạm Ngữ văn

Lưu hành nội bộ

ĐẠI HỌC AN GIANG 2008

VĂN HỌC NGA

LỜI NÓI ĐẦU

Chương trình gồm hai phần:

Văn học Nga thế kỷ XIX và Văn học Nga Xô viết thế kỷ XX .

Hai thế kỷ văn học là hai thời kỳ phát triển liên tiếp, mỗi thời kỳ đều có vị trí lớn lao trong nền văn học chung của nhân loại .

Văn học dân gian Nga đã có quá trình phát triển hàng chục thế kỷ, một kho tàng văn học đậm đà tính dân tộc mà chúng ta chưa khai thác được nhiều. Văn học phong kiến Nga với tư tưởng cổ điển chủ nghĩa đã phản ánh tư tưởng chính thống của nền quân chủ Đại Nga - một quốc gia lớn ở Đông Âu.

Đầu thế kỷ XIX, văn học lãng mạn Nga đột ngột xuất hiện, tiến nhanh tới đỉnh cao rồi lại chuyển ngay sang trào lưu hiện thực chủ nghĩa với những tác giả, tác phẩm xuất sắc, khiến Tây Âu vốn tự hào về những thành tựu rực rỡ của văn học lãng mạn và hiện thực cũng phải kinh ngạc và thán phục.

Văn học Nga có phong cách riêng biệt, khác lạ. Đặc biệt, tư tưởng dân chủ bộc lộ trong văn học mạnh mẽ đến mức tạo ra nhu cầu đòi hỏi tư tưởng xã hội chủ nghĩa như một qui luật tất yếu. Vì lẽ đó, Lênin đã coi tác phẩm của L.Tonxtôi là "tấm gương phản chiếu cách mạng Nga". Đó là đóng góp quan trọng của văn học Nga vào nền văn học thế giới. Những tác phẩm của , Lermontov, Gogol, L.Tonxtôi, Dotstoievski, Sekhov... đã trở thành tác phẩm cổ điển cùng với thành tựu lý luận, phê bình của Bielinski, Tsernysevski... còn đặt nền móng lý luận và gây ảnh hưởng sâu sắc đến cả thế kỷ sau.

Cách mạng tháng Mười Nga vĩ đại do Đảng của Lênin lãnh đạo đã tác động thúc đẩy mạnh mẽ nền văn học mới mẻ ra đời và tồn tại gần trọn thế kỷ XX với ảnh hưởng rộng rãi toàn thế giới. Đáng chú ý là văn học Xô viết vẫn tiếp nối tinh hoa truyền thống văn học Nga với nhiều đại diện ưu tú đạt đến đỉnh cao của văn học thế giới hai thế kỷ.

Văn học Nga Xô viết là một bước tiến hóa cao trong tiến trình văn học của nhân loại. Gần 7000 người cầm bút viết văn trong dân số 300 triệu người (số liệu 1975) với bút pháp đa dạng, đề tài phong phú, giáo trình này thật khó lựa chọn những gương mặt thực sự tiêu biểu cho nền văn học Nga. Sự lựa chọn mang tính chủ quan là điều không tránh khỏi.

Mặt khác trong các giáo trình truyền thống vắng bóng những tác giả có “vấn đề” đương thời như Esenin, Pasternak, Solzhenitsyn và những tác phẩm “nhỏ” nhưng quen thuộc như “Người thầy đầu tiên”, “Katyusa”,... Chúng tôi đã dựa vào các nguồn tư liệu mới nhất để cập nhật vào tài liệu, sao cho giáo trình này là một phác thảo đa dạng, sinh động của lịch sử văn học Nga hai thế kỷ.

ĐẠI HỌC AN GIANG 2008 Phùng Hoài Ngọc

MỤC LỤC VĂN HỌC NGÀ

Lời giới thiệu	2
-----------------------------	---

PHẦN I VĂN HỌC NGÀ THẾ KỈ XIX

Chương 1 Khái quát

Bối cảnh lịch sử văn học Nga và những đặc điểm của 3 giai đoạn.....	5
---	---

Chương 2 Puskin đỉnh cao chủ nghĩa lãng mạn và người khởi xướng chủ nghĩa hiện thực Nga

Puskin, mùa xuân văn học Nga	13
------------------------------------	----

Thơ trữ tình.....	15
-------------------	----

Tiểu thuyết "Evgeni Oneghin"	20
------------------------------------	----

Tiểu thuyết "Người con gái viên đại úy"	23
---	----

Chương 3. Một số nhà văn nhà thơ khác

Lermontov	38
-----------------	----

Nekrasov	43
----------------	----

Belinski.....	45
---------------	----

Gogol	45
-------------	----

Dostoievski	51
-------------------	----

Chương 4. Liev Tolstoi

Đường đời và sự nghiệp.....	53
-----------------------------	----

Tiểu thuyết sử thi "Chiến tranh và Hòa bình".....	66
---	----

Tiểu thuyết "Anna Karenina".....	57
----------------------------------	----

Tiểu thuyết "Phục sinh"	59
-------------------------------	----

Đặc sắc nghệ thuật tiểu thuyết Tolstoi

Chương 5 Sekhov đại biểu ưu tú cuối cùng của văn học hiện thực Nga.....

Truyện ngắn « Người trong bao ».....	64
--------------------------------------	----

Ba vở kịch và nghệ thuật viết kịch.....	66
---	----

Kết luận: Nhận định về văn học Nga thế kỉ XIX và vị trí của nó trên thế giới.

Câu hỏi hướng dẫn ôn tập/.....	70
--------------------------------	----

PHẦN II VĂN HỌC NGÀ XÔ VIẾT THẾ KỈ XX

.....	71
-------	----

Chương 6. Khái quát văn học thế kỉ XX

Chương 7. Maxim Gorki - người mở đầu nền văn học mới

Chương 8. Vladimir Maiakovski nhà thơ cách tân đầy nhiệt huyết

Chương 9. Mikhail Solokhov với "Sông Đông êm đềm".....

Chương 10. Một số tác giả và tác phẩm tiêu biểu khác

Alexei Tolstoi và "Con đường đau khổ"	113
---	-----

Nicolai Oxtroviski và "Thép đã tôi thế đấy"	117
---	-----

Alexandoror Fadeev	120
--------------------------	-----

"Chiến bại".....	120
------------------	-----

"Đội cận vệ thanh niên"	122
-------------------------------	-----

Chinghiz Aitmatov và "Người thầy đầu tiên".....	124
---	-----

6 tác phẩm tiêu biểu.....	126
---------------------------	-----

126

Sergei Esenin nhà thơ của nỗi buồn và tình yêu làng quê Nga.....	131
Một số bài thơ hay của Esenin.....	132
Pogodin 3 vở kịch về Lenin.....	136
Anna Akhmatova và «Tình yêu».....	138
Isakovsky và «Katyusa».....	139
Chương 11. Sơ lược về văn học Nga Xô viết từ sau Chiến tranh thế giới II.....	142
Kết luận về ý nghĩa và vai trò lịch sử của Văn học Nga	
Hướng dẫn ôn tập	146
Phụ lục 1: Những "mạch ngầm" của văn học Nga.....	148
Phụ lục 2: Hai nhà văn có "vấn đề": Solzhenitsyn và Pasternak.....	150
Sơ lược về Solzhenitsyn.....	
Pasternak – Một số bài thơ	152
Bác sĩ Zhivago	154
Phụ lục 3: Nguyên tác một số bài thơ.....	158
Thư mục tham khảo	165

Phần I

VĂN HỌC NGA THẾ KỶ XIX

Chương 1. KHÁI QUÁT

BỐI CẢNH LỊCH SỬ NƯỚC NGA

Văn học hiện thực Nga, thế kỷ XIX là một trong những nền văn học phong phú và tiên tiến của nhân loại, đạt những thành tựu rực rỡ nhất trong lịch sử phát triển nghệ thuật thế giới cho tới bây giờ. Văn học hiện thực Nga ra đời trong cuộc đấu tranh lâu dài, gay gắt của nhân dân Nga chống lại chế độ nông nô chuyên chế tàn bạo, phản động của Nga hoàng.

Những thành tựu lớn lao đặc biệt sau thế kỷ XIX đã khiến các nhà nghiên cứu Phương Tây phải gọi nó là “một phép lạ”. Macxim Gorki gọi đó là “hiện tượng kỳ diệu” của văn học châu Âu. Thế giới ngạc nhiên trước vẻ đẹp và sức mạnh vươn lên mau chóng với những thiên tài chói lọi.

Lênin nhận xét: “Tầm quan trọng thế giới mà hiện nay văn học Nga đã giành được chính là do văn học Nga mang trong mình những tư tưởng tiên tiến của thời đại: Tư tưởng dân chủ và xã hội chủ nghĩa, tinh thần nhân đạo cao cả và lòng nhiệt thành”.

Nhân dân Nga tự hào về văn đàn lớn lao của mình bao gồm các nhà văn, nhà thơ nổi tiếng thế giới như: Lermontov, Gogol, Gonsarov, Dostoievski, Turgeniev, Nierkrasov, Sekhov, và Liev Tolstoi cùng với các nhà phê bình và mỹ học dân chủ lỗi lạc như Ghersen, Bielinski, Sernysevski, Dobroliubov...

Văn học Nga thế kỷ XIX chuyển tiếp nhanh chóng từ chủ nghĩa lãng mạn sang chủ nghĩa hiện thực, phản ánh rõ nét và kịp thời những biến động xã hội và theo kịp xu hướng tư tưởng chính trị.

1. SỰ HÌNH THÀNH DÂN TỘC, NGÔN NGỮ VÀ VĂN HỌC NGA

Có một đại chủng là Slave sống quanh vùng phía Đông châu Âu, sau dần dần chia ra ba nhóm dân tộc là Đông Slave, Tây Slave và Nam Slave.

Nhóm Tây Slave gồm hai tộc Ba Lan và Tiệp Khắc (nay là cộng hoà Séc và Slovakia)

Nhóm Nam Slave gồm Bulgari, Nam Tư và một số dân tộc nhỏ hơn.

Nhóm Đông Slave đến đầu thế kỉ X hình thành ra nước Nga cổ. Nước này quần tụ ba dân tộc: Nga, Ucraina và Bielorussia (còn gọi Đại Nga, Tiểu Nga và Bạch Nga). Thủ đô cổ nhất là Kiev (nay là thủ đô của nước Cộng hoà Ucraina).

Cuối thế kỉ X, một công tước trong triều đình Nga đã cho du nhập đạo Cơ Đốc giáo và công nhận là quốc giáo. Nước Nga bắt đầu giao lưu với các dân tộc khác trên thế giới và văn chương nghệ thuật bắt đầu phát triển. Văn chương chuyên viết biên niên sử, chưa có văn chương hình tượng.

Văn chương viết về các danh nhân, nhà truyền đạo, giáo huấn, truyện chiến đấu, du lịch... cũng bắt đầu nhen nhóm. Văn học dân gian phát triển. Nước Nga cổ chưa có giấy nên người ta viết trên da thú vãi vóc mãi đến thế kỉ XIV mới có giấy. Thế kỉ XV, XVI máy in xuất hiện. Trong thời kì đó một tác phẩm quan trọng “Truyện về đạo quân Igor” (viết từ thế kỉ XII nhưng đến cuối thế kỉ XIII mới được biết đến) được in ấn nhưng

vẫn không xác định được tác giả. Những lời kêu gọi thống nhất đất nước để chống lại quân xâm lược Mông Cổ của những công tước Nga trải qua 240 năm. Nước Nga còn bị xâm lăng bởi người Đức, Thụy Điển... Nước Nga phải chống ngoại xâm qua nhiều năm dài. Văn học Nga cổ vì thế chậm phát triển. Đến năm 1450, ách áp bức của Mông Cổ tan rã ở khắp nước Nga cổ.

Đến thế kỉ XIV-XV ngôn ngữ Nga đã hình thành, dân tộc Nga định cư ở giữa hai con sông Volga và Moskva. Sang thế kỉ XVI, nước Nga hình thành như một quốc gia đa dân tộc. Chế độ phong kiến trung ương tập quyền lấy Moskva làm thủ đô cho đến nay

Trong thế kỉ XVII có nhiều cuộc khởi nghĩa nông dân nổ ra. Nhiều cuộc xâm lăng của Hà Lan, Thụy Điển, Litva. Văn học thời kì này dần dần thoát ly khỏi tôn giáo, gần với đời sống, đậm tính thế tục, hài hước châm biếm... Do chiến tranh nên nhìn chung văn học phát triển chậm.

Cuối thế kỉ XVII sang đầu XVIII, vua Piotr đệ nhất (còn gọi là Pierre đại đế) nhanh chóng đưa nước Nga thoát khỏi lạc hậu bằng những cuộc cải cách thiết thực toàn diện: quân sự, chính trị, kinh tế và giáo dục... Chính nhà vua là người rất tiến bộ, có ý thức dân chủ, thường đi qua các nước Tây Âu để học tập kinh nghiệm. Ông có sai lầm là thiên vị giai cấp quý tộc khiến nhân dân lao động thiệt thòi. Ông có công đầu xây dựng thành phố Saint Petersburg. Giữa thế kỉ XVIII vua Piotr qua đời. Nước Nga so với thế kỉ trước đã phát triển nhiều mặt và đạt nhiều thành tựu.

Về văn học, **chủ nghĩa cổ điển Nga** ra đời. **Lomonosov** (1711-1765) là người đại diện của trào lưu này. Ông am hiểu nhiều lĩnh vực khoa học tự nhiên và xã hội nhân văn, viết cả sách ngữ pháp, thay đổi luật thơ, viết lí luận nghệ thuật, làm thơ viết văn. Ông là người mở ra bước ngoặt cho nền văn học dân tộc và ngôn ngữ văn chương dân gian đại chúng Nga khiến văn chương đi sâu vào nhân dân. Ông nhiệt tình ca ngợi tiếng Nga “*Trong tiếng Nga có bao nhiêu cái hàm ý quan trọng của tiếng Tây ban nha, cái dịu ngọt của tiếng Ý, cái rắn rỏi của tiếng Đức, cái sinh động của tiếng Pháp. Hơn thế nữa, còn bao hàm cả sự xúc tích và mạnh mẽ của tiếng Hi Lạp và tiếng Latin...*”. Năm 1755 Trường đại học tổng hợp Moskva thành lập, mang tên **Lomonosov**. Ở thế kỉ này còn có nhà văn **Radisev** (1749-1802) với tác phẩm nổi tiếng “*Cuộc du lịch từ Petersburg đến Moskva*” miêu tả cuộc sống của những người dân lao động nghèo khổ đồng thời tố cáo chế độ Nga hoàng. Vì thế ông bị đày đi nơi xa, sau ông tự tử bằng thuốc độc. Ông được xem là nhà văn cách mạng đầu tiên.

Những tác phẩm của các nhà văn cổ điển chủ nghĩa nhằm đề cao tinh thần yêu nước của công dân, cổ vũ cho những tiến bộ của vua Piotr I chống lại sự trì trệ lạc hậu. Chủ nghĩa cổ điển tồn tại 30 năm (1730-1760) đã góp phần phát triển nền văn học Nga những giai đoạn sau. Nửa sau thế kỉ XVIII, mặc dù chủ nghĩa cổ điển vẫn còn tồn tại nhưng một khuynh hướng nghệ thuật mới ra đời: **chủ nghĩa tình cảm**. Sự ra đời của chủ nghĩa tình cảm gắn với cây bút tiêu biểu của nhà văn kiêm nhà sử học **Karamzin** (1766-1826), ông viết một truyện ngắn nổi tiếng đương thời “*Cô Lisa đáng thương*”, nhà văn chú ý đến thế giới nội tâm của nhân vật và cảm xúc với thiên nhiên. Tiếp theo là sự xuất hiện của **chủ nghĩa lãng mạn** với **Giukovski**, và cuối cùng là **chủ nghĩa hiện thực** của **Puskin, Dostoievski, Tolstoi, Sekhov** . . .

Đánh giá văn học Nga thế kỉ XIX, một nhà văn hoá người Đức so sánh “Văn học Nga thế kỉ XVIII như cô nữ sinh không thuộc bài so với văn học Tây Âu. Nhưng đến

thế kỉ XIX nền văn học Nga bắc chiếc cầu nối liền Phương Tây và nước Nga đã xuất hiện không phải như một nữ sinh mà là một bà giáo ”.

Khi bàn về văn học Nga thế kỉ XIX, M. Gorki nhận định: “Trong lịch sử phát triển của nền văn học Châu Âu, nền văn học trẻ của chúng ta là một hiện tượng kỳ lạ (. .) một khí thế mạnh mẽ, một tốc độ thần kì trong một ánh hào quang rực rỡ của tài năng (...). Ở châu Âu không có ai sáng tác được những cuốn sách lớn được cả thế giới hâm mộ như thế, không có ai sáng tạo được cái đẹp thần diệu như vậy trong những hoàn cảnh gian nan không sao tả xiết. Không nơi nào đông đảo những nhà văn tuần đạo như ở nước ta...”

Văn học Nga thế kỉ XIX ra đời cùng với sự phồn thịnh chung của cả nền văn hoá Nga, đó là sự xuất hiện hàng loạt thiên tài toán học như Kovalevskaia, Lobasevski, nhà hoá học Mendeleev, nhạc sĩ Tsaikovski, Glinka, họa sĩ Repin . . .

Nhà văn Nga hầu hết xuất thân quý tộc giàu có, trình độ học vấn cao, biết nhiều ngoại ngữ và tinh thông âm nhạc hội hoạ, triết học... Họ đều biết kế thừa những tác phẩm nổi tiếng thế giới cùng với văn học truyền thống Nga. Họ phải đấu tranh gay gắt chống lại những trào lưu, ý thức hệ lạc hậu phản động để cho chủ nghĩa hiện thực thắng lợi và trở thành phương pháp sáng tác chủ yếu của văn học Nga thế kỉ này.

2. NGUYÊN NHÂN SỰ PHÁT TRIỂN RỰC RỠ CỦA VĂN HỌC NGA

Trước hết là sự bùng tỉnh ý thức dân tộc Nga sau cuộc chiến tranh yêu nước đánh bại đội quân hùng mạnh của Napoleon đệ nhất năm 1812. Nhà văn Nga đã tự hào chính đáng về sức mạnh dân tộc và nhân dân Nga - đây là một nguồn cảm hứng lớn lao bất tận cho sáng tác. Sau chiến thắng vĩ đại chống Pháp xâm lược mà đời sống nhân dân chẳng được nâng cao, trái lại còn tệ hại hơn trước. Phần lớn nông nô lại rơi xuống tình trạng nghèo khổ hơn trước. Chế độ cai trị của Nga hoàng còn khắc nghiệt hơn nữa trở nên nguyên nhân gây bức xúc trong tâm trí nhà văn.

Hệ tư tưởng cách mạng dân chủ Nga sớm hình thành, nay có dịp phát triển mạnh hơn và đóng vai trò quan trọng cho sự phát triển văn học, nhất là sau cuộc Cách mạng tháng Chạp năm 1825 .

Đó là ba nhân tố chủ yếu hợp thành động lực thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của văn học Nga. Nguyên nhân đáng chú ý khác là sự phát triển của ngôn ngữ Nga và nhu cầu phát triển của những trào lưu văn học khác nhau với phương pháp tối ưu là chủ nghĩa hiện thực.

Văn học Nga chứa đựng những tư tưởng tiên tiến nhất của thời đại trong bất cứ nhà văn nào, tác phẩm nào của thế kỉ XIX, đó là khát vọng tự do, dân chủ, tinh thần nhân đạo cao cả và lòng yêu nước nhiệt thành.

Nhà văn Nga bao giờ cũng gắn liền với những biến cố lớn của thời đại, họ thường bị sa vào bi kịch: bị tù đầy như Dostoevski, Bielinski, Sekhov, bị khủng hoảng như Gogol, Lermontov, bị nhà thờ nguyên rủa như Tolstoi... Bielinski nhận xét rằng “xã hội Nga đã nhìn nhận nhà văn Nga là những lãnh tụ duy nhất, người bảo vệ, người cứu mình khỏi bóng đen chế độ chuyên chế, chính giáo và chính thống phong kiến” .

Nhà văn Maxim Gorki nhận xét rằng “Mỗi nhà văn Nga đều có cá tính thật sự và rõ nét, đều chung một ý hướng là cảm nhận cho ra tương lai của đất nước, vận mệnh của nhân dân, vai trò của họ trên thế giới . . . Với tư cách là một con người, một cá nhân, nhà văn Nga đến bây giờ vẫn sáng ngời trong hào quang của một tình yêu toàn vẹn và tha thiết đối với văn học, đối với người dân nhọc nhằn trong lao động, đối với mảnh đất Nga buồn bã của mình. Đó là những chiến sĩ trung thực, dám chết vì chân lý, dũng sĩ trong lao động và là đứa trẻ trong quan hệ với những con người, tâm hồn trong như giọt lệ và sáng như ngôi sao trên vòm trời tê tái của nước Nga... Trái tim nhà văn Nga là quả chuông của tình thương, và tiếng ngân nga mạnh mẽ có tâm hồn của nó vang dội đến từng trái tim còn máu nóng trên đất nước này” .

Bên cạnh sáng tác, phát triển một nền lý luận phê bình chịu ảnh hưởng của hệ tư tưởng cách mạng dân chủ dưới sự dẫn dắt của **Bielinski** (1811-1889), sau đó là **Dobroliubov** (1816-1861), **Tsernysevski** (1828-1889) có ảnh hưởng tích cực đến sáng tác.

Văn học Nga đặc biệt giàu tính chiến đấu, đậm tính nhân dân. Nhà văn Nga đều lên tiếng chống chế độ nông nô, bênh vực lớp “con người bé nhỏ” và thân phận người phụ nữ trong xã hội. Maxim Gorki nói “*Nền văn học này đã chỉ cho Phương Tây thấy một điều kì lạ trước kia chưa từng biết: những người phụ nữ Nga, chỉ có nền văn học ấy mới biết cách nói về con người với tình yêu vô biên dịu dàng, thấm thiết của một người mẹ*”.

3. BA GIAI ĐOẠN VĂN HỌC NGA THẾ KỈ XIX

GIAI ĐOẠN I

Tình hình xã hội

Châu Âu cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX là thời kỳ tan rã của chế độ phong kiến trước sức mạnh tấn công của cách mạng tư sản .

Lúc này nước Nga vẫn là một nước nông nghiệp lạc hậu, chủ nghĩa tư bản Nga mới bắt đầu phát triển. Năm 1810 mới có 6,5% dân số sống ở thành thị.

Alexandre làm vua từ 1800 đến 1825 run sợ trước ảnh hưởng của Cách mạng Pháp nên tạm đeo lên chiếc mặt nạ “tự do chủ nghĩa” y ban hành chính sách cải cách về nông dân (cấm bán người không kèm theo ruộng đất), về giáo dục, văn hóa.

Cuộc chiến tranh ái quốc 1812 chống Pháp xâm lược đã thức tỉnh dân tộc và tinh thần cách mạng của nhân dân Nga. Chính nhân dân Nga đã đánh tan hơn 60 vạn quân Napoleon xâm lược, giải phóng đất nước và một phần Châu Âu. Theo đà, dân chúng phản ứng với ách cai trị của Nga hoàng, thúc đẩy làn sóng đấu tranh của nông nô dâng cao.

Alexandre sợ hãi vội vứt bỏ mặt nạ tự do chủ nghĩa, lộ nguyên hình là tên chuyên chế. Y cấu kết với Áo và Phổ lập ra “liên minh thần thánh” để chống lại ảnh hưởng của cách mạng tư sản Pháp.

Một số quý tộc tiến bộ Nga đã lập ra các tổ chức cách mạng bí mật. Thừa lúc Alexandre vừa chết, Nicolai lên thay, họ đã tổ chức một số đơn vị quân đội tiến hành

cuộc khởi nghĩa ngày **14 tháng Chạp năm 1825** ở Petersburg nhằm ngày lễ đăng quang của Nicolai I. Khởi nghĩa thất bại vì thiếu sự ủng hộ của nhân dân.

Cuộc khởi nghĩa Tháng Chạp có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với lịch sử xã hội Nga và văn học Nga.

Nicolai I mở đầu triều đại của mình (1825-1855) bằng hành động khủng bố tàn nhẫn những người tham gia khởi nghĩa Tháng Chạp. Y là kẻ ưa chuộng bạo lực, ra sức củng cố nhà nước chuyên chế. Năm 1842 y tuyên bố ruộng đất là quyền sở hữu vĩnh viễn của địa chủ. Y thiết lập bộ máy cảnh sát, mật thám mạnh mẽ, bóp nghẹt tự do ngôn luận và theo dõi nghiêm ngặt hệ thống giáo dục. Nicolai I lo rằng Paris “cái ổ hoạt động xấu xa sẽ gieo rắc chất độc ra khắp Châu Âu”.

Tuy thế, những cuộc đấu tranh của nông nô vẫn xảy ra liên tục.

Về mặt đối ngoại, Nicolai trở thành tên sen đầm quốc tế. Y giúp Pháp đàn áp cuộc cách mạng 1848 ở Paris, lại đưa 14 ngàn quân đi dập tắt cuộc cách mạng 1848 ở Hungary; gây chiến tranh mở rộng lãnh thổ ở miền Nam nước Nga. Nước Nga thất bại. Nicolai I chết năm 1855 đã chấm dứt một giai đoạn đen tối của lịch sử Nga.

Sự phát triển tư tưởng xã hội

Thông qua hệ thống giáo dục, Nga hoàng truyền bá tinh thần thời đại “chế độ chuyên chế, chính giáo và tính nhân dân”. “Tính nhân dân” nghĩa là giữ lại những gì bảo thủ lạc hậu nhất trong nhân dân Nga. Trí thức Nga không tỏ ra tin tưởng vào tuyên ngôn của Nga hoàng. Lúc này, tư tưởng của những người tháng Chạp là tư tưởng tiên tiến nhất của thời đại. Tuy họ còn chưa thống nhất với nhau về mục tiêu đấu tranh (quân chủ lập hiến hay cộng hòa?), về đường lối đấu tranh (ôn hòa hay bạo động), nhưng họ đều nhất trí phải lật đổ chế độ nông nô chuyên chế. Lê nin viết “những nhân vật ưu tú nhất của giai cấp quý tộc đã góp sức thức tỉnh nhân dân”.

Nhiều nhóm văn học, triết học xuất hiện ở Trường Đại học Moskva. Đó là các nhóm Stankievich, Gersen và Ogariov chuyên nghiên cứu triết học (chủ nghĩa xã hội không tưởng). Nhóm văn học Bielski, nhóm Lermontov. Các nhóm đều bàn tới các vấn đề thời sự chính trị xã hội.

Ảnh hưởng cách mạng Pháp và cao trào đấu tranh của nhân dân Nga đã đặt ra cho những người quý tộc tiến bộ Nga câu hỏi “nước Nga đang cần gì?”, nước Nga sẽ đi đến đâu và đi con đường nào?”. Câu hỏi đó chi phối cả thời đại văn học và nghệ thuật

Có 2 khuynh hướng lựa chọn vận mệnh của nước Nga:

Phái sùng Slave cho rằng nước Nga nên đi theo con đường Đông phương đặc sắc của mình. Họ hướng về nước Nga cổ xưa và truyền bá tư tưởng thỏa hiệp giữa ngai vàng và nhân dân.

Phái sùng Tây Phương cho rằng nước Nga cần đi theo con đường chung của Châu Âu. Họ chủ trương tự do cải lương chủ nghĩa, coi nhà nước quân chủ lập hiến là lý tưởng.

Ban đầu cả hai phái đều có thiện chí thay đổi chế độ nông nô. Nhưng cả hai phái đều mắc sai lầm cơ bản. Phái Slave thì bảo thủ, phái sùng Tây Phương thì mất gốc.

Các nhà dân chủ cách mạng như Gershen và Bielinski vươn cao hơn cả hai phái trên. Họ đi tới chủ nghĩa duy vật biện chứng và dừng bước trước chủ nghĩa duy vật lịch sử (của Lênin).

Nhóm văn học Petrasevski nổi lên giữa 1845-1848 (trong đó có Dostoievski...) tuyên truyền chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp. Nga hoàng kết tội nhiều người trong các nhóm, một số bị đày đến vùng Siberia xa xôi.

Tình hình văn học

Đầu thế kỷ XIX, chủ nghĩa cổ điển vẫn còn thoi thóp ở nước Nga. Chủ nghĩa tình cảm vẫn còn tồn tại cùng nhóm nhà thơ **Karamzin**.

Sau Cách mạng Tháng Chạp 1825, nảy sinh khuynh hướng lãng mạn. Nhà thơ Giukovski đã phát hiện chủ nghĩa lãng mạn cho văn học Nga. Bất mãn xã hội đương thời, thức tỉnh ý thức dân tộc, trước hết Giukovski viết theo hướng lãng mạn bảo thủ với các thể loại oán ca và ballad. Thơ ông buồn man mác, nghĩ về cái chết và lòng sùng đạo. Bielinski đã viết “không có Giukovski có lẽ chúng ta không có Puskin”.

Năm 1820, sự xuất hiện bản trường ca “**Ruslan và Lutmila**” của Puskin đã giáng một đòn mạnh mẽ vào chủ nghĩa cổ điển và mở đường cho chủ nghĩa lãng mạn. Một nhóm nhà thơ xoay quanh và sáng tác theo xu hướng lãng mạn chủ nghĩa.

Cùng lúc đó diễn ra cuộc đấu tranh về ngôn ngữ nhằm hoàn thiện tiếng Nga ra khỏi mọi tạp nhiễu lẫn cặn và phương Tây.

Nhà thơ Puskin đã làm tròn sứ mệnh vinh quang là đánh dấu sự hoàn thiện ngôn ngữ Nga trong thơ. Thơ ông trong sáng, giản dị và chính xác, sinh động và đẹp đẽ như tiếng Nga hiện đại.

Chủ nghĩa lãng mạn Nga ngày càng phát triển, hướng tới xu hướng lãng mạn cách mạng. Thơ ngụ ngôn, thơ trữ tình và kịch thơ đều phát triển.

Tác phẩm truyện bằng thơ **Evgeni Onegin** của Puskin được coi là mở đầu cho **chủ nghĩa hiện thực Nga**. Bielinski gọi đó là “cuốn bách khoa toàn thư về đời sống Nga”. đã miêu tả chân thật các nhân vật điển hình của giới thanh niên quý tộc trong các mối quan hệ xã hội phức tạp ở thành thị và nông thôn Nga.

Với cuốn tiểu thuyết **Người anh hùng của thời đại chúng ta** năm 1840 (có thể dịch: *Nhân vật chính của thời đại ta*), **Lermontov** đã cắm cái mốc mới trên đường thắng lợi của chủ nghĩa hiện thực (phê phán). Lermontov là nhà thơ lãng mạn cũng là nhà văn hiện thực ưu tú của giai đoạn này.

Nhà văn **Gogol** với các tác phẩm **Quan thanh tra, Những linh hồn chết, Truyện** đã đánh dấu sự toàn thắng của chủ nghĩa hiện thực Nga. Hàng loạt cây bút trẻ như **Dostoievski, Turgenev, Gonsarov** nổi lên.

Đặc điểm chủ yếu của giai đoạn này là sự chuyển mình từ chủ nghĩa lãng mạn trẻ trung sang chủ nghĩa hiện thực. Văn xuôi, đặc biệt là tiểu thuyết ngày càng chiếm ưu thế. Nhiều vở kịch lịch sử hiện thực xuất hiện như **Borít Gordunov** của Puskin, **Vũ hội trá hình** của Lermontov và **Quan thanh tra** của Gogol.

GIAI ĐOẠN II

Tình hình xã hội

Mâu thuẫn cơ bản từ 1862-1904 là mâu thuẫn giữa giai cấp nông dân và giai cấp quý tộc cấu kết với giai cấp tư sản mới bám lấy tàn tích phong kiến. Vai trò lãnh đạo cách mạng chuyển từ tầng lớp quý tộc tiến bộ ở giai đoạn trước sang tay những người cách mạng dân chủ đứng đầu là nhà phê bình văn học **Sernyevski**.

Do sự đấu tranh quyết liệt của quần chúng, nhà nước buộc phải tiến hành cuộc cải cách 1861. Alexandre II kế tục Nicolai I phải công bố bản tuyên ngôn hủy bỏ chế độ nông nô chuyên chế. Đây là cuộc cải cách nửa vời bịp bợm.

Những người dân chủ cách mạng công kích tính giả dối của cải cách. Nông dân tiếp tục nổi dậy. Nga Hoàng ra tay đàn áp. Báo chí bị đóng cửa, nhiều người bị bắt.

Những năm 70, xu hướng tư tưởng dân túy và nhiều tư trào khác dần dần bị Nga hoàng và chủ nghĩa tư bản dẹp bỏ, đặc biệt là đầu những năm 80.

Phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân bắt đầu lớn mạnh với các “Liên minh công nhân miền Bắc, Liên minh công nhân miền Nam”. Nạn đói xảy ra mấy năm liền. Nhà dân túy cách mạng Grinevski ám sát Nga hoàng Alexandre II ngày 1.03.1881. Chính quyền trả thù bằng khủng bố và tuyên bố duy trì chế độ nông nô chuyên chế. Giới trí thức bị khủng bố. Các tổ chức dân túy tan rã. Đây là thời kỳ đen tối nhất của cách mạng Nga.

Nhưng phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân vẫn nổ ra liên tục. Nhóm **Plekanov** tiếp tục lưu vong ra nước ngoài, tiếp thu chủ nghĩa Marx. **Plekanov** trở về lập nhóm “Giải phóng lao động” và “Liên minh xã hội dân chủ Nga” (1886).

Sự phát triển tư tưởng xã hội

Hệ thống tư tưởng tiên tiến nhất thời kỳ này thuộc về nhóm cách mạng dân chủ với Gersen và Sernyevski. Nhiều tờ báo, tạp chí là cơ quan ngôn luận của họ. Chủ nghĩa dân túy ngày càng tỏ ra tiêu cực. Những năm 80, nảy sinh “thuyết việc nhỏ”, “thuyết Tolstoi” phát triển. Nhà văn Tolstoi dần dần lâm vào khủng hoảng tư tưởng với thuyết “bất bạo động” tuy vẫn phê phán quyết liệt chính quyền Nga hoàng.

Tình hình văn học

Văn học hiện thực Nga chuyển biến mạnh. Trong lĩnh vực văn học nghệ thuật, lý luận phê bình sôi nổi, đề cao khuynh hướng sáng tác của nhà văn Gogol. Xoay quanh tờ báo quan trọng “Người cùng thời”, các nhà văn hoạt động mạnh mẽ.

Văn xuôi **Turgeniev, Sernysevski, và Dostoievski** chiếm vị trí hàng đầu. Đặc biệt, Dostoievski với nhiều tác phẩm xuất sắc nhưng về tư tưởng vẫn còn tự mâu thuẫn trong tình trạng dò dẫm, tìm đường.

Liev Tolstoi là cây đại thụ trong rừng văn học Nga nửa sau thế kỷ XIX sôi động. Hơn 60 năm làm văn, ông cống hiến một thành tích văn học khổng lồ, nổi bật là 3 bộ tiểu thuyết vĩ đại **Chiến tranh và hòa bình** (1863-1869), **Anna Karenina** (1873-1877) và **Phục sinh** (1889-1899). Tác phẩm của ông phản ánh chân thực xã hội Nga suốt thế kỷ, đặc biệt nửa sau. Theo Lênin, tác phẩm của ông là “Tấm gương phản chiếu cách mạng Nga”.

Những năm 80, xuất hiện thêm nhiều cây bút trẻ có tài, đặc biệt là nhà văn **Antol Pavlovich Sekhov**, nhà văn hiện thực lớn cuối cùng của chủ nghĩa hiện thực với hàng trăm truyện ngắn đặc sắc.

Nền kịch nói Nga do nhà văn **A.P.Sekhov** khởi xướng cũng là một bộ phận quan trọng của chủ nghĩa hiện thực Nga thế kỷ này.

Thơ ca vẫn tiếp tục phát triển mạnh mẽ, sau thời kỳ 60-70 với thi sĩ lớn nhất là **Nierkrasov**. Tâm trạng u buồn bế tắc của giới trí thức Nga tràn ngập thi ca. Dòng thơ cách mạng của những tù nhân chính trị cũng hòa vào dòng thơ chung. Xuất hiện dòng thơ ca suy đồi xen kẽ thơ cách mạng.

GIẢI ĐOẠN III - Văn học Nga những năm 90 (giai đoạn cuối)

Lúc này nền kinh tế tư bản chủ nghĩa đã phát triển khá nhanh chóng, giai cấp tư sản thỏa hiệp với nhà nước nông nô chuyên chế. Giai cấp vô sản đã lớn mạnh nhanh chóng. Giai cấp nông dân bị phân hóa mạnh do ảnh hưởng rộng khắp của chủ nghĩa tư bản. Nông dân bỏ làng quê đi lang thang, vất vưởng ở các đô thị.

Chủ nghĩa Marx truyền bá vào Nga từ ít năm trước đã có ảnh hưởng khá rộng. Lênin hoạt động ở Petesburg, liên kết các nhóm mac-xít ở thủ đô, lập ra “liên minh đấu tranh giải phóng giai cấp công nhân”. Liên minh phải đấu tranh chống chủ nghĩa dân túy tự do lúc này thù địch với chủ nghĩa Marx. Công lao lịch sử của **V. Lênin** là đập tan trào lưu tư tưởng dân túy bảo thủ và bọn mac-xít giả hiệu, phản động. Lênin chuẩn bị thành lập đảng mac-xít chân chính vào đầu thế kỷ sau.

Đây cũng là thời kỳ đấu tranh gay gắt trong văn học nghệ thuật. Nổi lên “con chim báo bão” của giai cấp vô sản: nhà văn trẻ **Marxim Gorki**, và một số nhà văn khác. Đó là những kiệt tác đầu tiên của Gorki: *Makar Tsudar*, *Bài ca chim ưng* (1895), *Truyện thuyết về Đanko* (trích trong truyện *Bà lão Izcghin*) và *Bài ca chim báo bão* (1901). . .

Chương 2 THI HÀO ALEXANDRE XERGEIEVICH

Александр □ Сергеевич □ Пушкин

(1799-1837)

ĐỈNH CAO CHỦ NGHĨA LÃNG MẠN VÀ NGƯỜI KHỞI XUỐNG CHỦ NGHĨA HIỆN THỰC NGA

Puskin - mùa xuân của văn học Nga.

Lịch sử văn học Nga dường như đã trao cho **Alexandre Xergeievich** nhiệm vụ làm người tổng kết sự phát triển của toàn bộ nền văn học Nga trải qua 8 thế kỷ văn học viết (XI-XVIII) kể cả văn học dân gian và mở đường cho văn học Nga thế kỷ XIX tiến tới đỉnh cao huy hoàng của thời đại.

Trong cuộc đời ngắn ngủi khoảng 20 năm trời, nhà thơ đã có nhiều cống hiến xuất sắc: Thơ trữ tình, trường ca, truyện ngắn, truyện cổ tích, tiểu thuyết, kịch, bút ký, chính luận (báo chí). chính là người tạo ra cho văn học Nga có tầm vóc thế giới và bồi dưỡng nền ngôn ngữ Nga giàu đẹp. Tài năng đa dạng của Puskin phát triển với tốc độ phi thường, đẩy nền văn học Nga theo kịp cỗ xe lịch sử thế giới.

Hai mươi một tuổi (1820), Puskin đã mau chóng bỏ qua chủ nghĩa cổ điển, đạt đến đỉnh cao của chủ nghĩa lãng mạn Nga,

Hai mươi sáu tuổi (1825) nhà thơ lại dẫn đầu chủ nghĩa hiện thực Nga.

Năm 38 tuổi (1837), đột ngột giã từ cuộc sống sau một cuộc đấu súng do một âm mưu đen tối và bí ối của chế độ Nga hoàng nhằm chống lại thiên tài văn học Nga.

Những người cùng thời đã sớm hiểu tài năng và tư tưởng của đại thi hào Nga, đã cùng với ông và kế tiếp ông đưa chủ nghĩa hiện thực Nga lên tầm cao mới thế giới, hoàn thành sứ mệnh của văn học đối với cách mạng Nga.

A.X. Puskin sinh ngày 6.6.1799 trong một gia đình quý tộc giàu sang ở Moskva. Thời thơ ấu, cậu bé có đủ điều kiện để ăn học thành tài nhưng ông đã không trở thành một viên đại thần hay nhà thơ cung đình, trở thành nhà thơ của nhân dân.

Cha của là một thi sĩ ham mê văn học và sân khấu, đã từng làm thơ bằng tiếng Pháp. Chú ruột cũng là một nhà thơ có tiếng thời đó. Nhiều nhà thơ, nhà văn lớn là bạn bè của gia đình thường tới nhà thảo luận các vấn đề văn học. Mới 10 tuổi, cậu bé đã đọc nhiều tác phẩm văn học Nga và Tây Âu, thuộc lòng nhiều thơ tiếng Pháp và tiếp xúc với văn học dân gian Nga qua bà vú và người nô bộc.

Năm 1811, vào học trường Lycée (trung học quý tộc, do người Pháp xây dựng), ở đây ông được tiếp xúc với tư tưởng tự do của thầy giáo và các bạn. Năm sau chứng kiến thắng lợi của nhân dân Nga đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của Napoleon, càng tự hào về đất nước và dân tộc Nga. Nhà thơ bắt đầu sáng tác thơ trữ tình, trong đó có nhiều

bài vượt qua đề tài nhà trường, vươn ra xã hội với nhiệt tình tự do, tổ quốc và chống chế độ độc tài.

Giai đoạn này sáng tác của ông có nội dung phong phú nhưng nghệ thuật còn non, đang đi theo ảnh hưởng của các nhà thơ lớn đàn anh. Tuy vậy, ở Puskin có những dấu hiệu đi xa hơn tiền bối.

Thời kỳ sống và làm việc ở Petersburg (1817-1820)

Năm 1817, Puskin tốt nghiệp trường Lit-xê, được bổ nhiệm vào cơ quan Bộ Ngoại giao. Cuộc sống mới khiến ông ngày càng chán ghét xã hội thượng lưu là nơi anh nghĩ “Khôn tức là im lặng một cách nô lệ”, “nơi tất cả đều ngu ngốc một giuộc”.

Giai đoạn này Nga hoàng tỏ ra phản động hơn trước. Khủng bố khởi nghĩa nông dân, cầu kết với nước ngoài để đánh thuế. Đây cũng là lúc những người quý tộc tiến bộ Nga bắt tay lãnh đạo cách mạng.

Puskin liên hệ mật thiết với các nhà hoạt động cách mạng và trí thức tiến bộ. Ông viết những bài thơ với chủ đề xã hội lớn lao. Năm 1820, tác phẩm lớn có giá trị của Puskin là trường ca cổ tích “Ruslan và Lutmila”. Tác phẩm này đưa ông lên ngang hàng các nhà thơ lớn đương thời.

Thời kỳ đi đày ở phương Nam (1820-1824)

Năm 1820, Puskin bị Nga hoàng Alexandre 2 đày xuống miền Nam vì bài thơ tràn ngập tình thần tự do và phản đối chế độ nông nô chuyên chế. Ở miền Nam, các tổ chức cách mạng bí mật đang hoạt động mạnh. Puskin tiếp tục sáng tác thơ. Với bài thơ “Vàng thái dương đã lặn” coi như sự bút phá khỏi chủ nghĩa cổ điển và đạt đến đỉnh cao của chủ nghĩa lãng mạn. Trào lưu lãng mạn cách mạng trong văn học đang hình thành mãnh liệt. Lúc này nhà thơ tiếp xúc rộng rãi và sâu sắc với cuộc sống nhiều màu vẻ của nông thôn và thành thị phương Nam khiến cho tính lịch sử, tính nhân dân và chất liệu hiện thực càng rõ rệt trong các sáng tác sau này. Puskin bắt đầu thể hiện một phương pháp mới: phương pháp hiện thực với tiểu thuyết bằng thơ “Evgeni Onegin” (Từ 1823).

Thời kỳ bị quản chế ở phương Bắc (1824-1826)

Từ phương Nam trở về, Puskin buộc phải sống ở trại áp của cha ở xã Mikhailovkoie, sống xa bạn bè, ông chỉ gần gũi với vú nuôi Arina. Ông mở rộng tiếp xúc với dân chúng trong vùng, tham gia sinh hoạt văn nghệ giải trí ở địa phương và ghi chép văn học dân gian. Nhờ thế, Puskin vượt qua được cơn khủng hoảng tư tưởng trầm trọng.

Từ 1825, sáng tác của Puskin chuyển qua giai đoạn mới, quan trọng, bỏ hẳn chủ nghĩa lãng mạn, đi sâu vào phương pháp hiện thực. Ông tiếp tục viết phần tiếp theo của tiểu thuyết “Evgeni Onegin”. Tiếp đó là vở bi kịch lịch sử “Borit Gordunov”.

Sau cuộc khởi nghĩa Tháng Chạp 1825

Trong khi Puskin vẫn sống cô đơn ở trại áp thì cuộc chính biến nổ ra ở ngày 14.12.1825. Cuộc nổi dậy bị dập tắt nhanh chóng. Bọn phản động khủng bố mạnh mẽ. Cách mạng thoái trào. Puskin cảm thấy bàng hoàng, thất vọng. Puskin viết hàng loạt bài thơ bản khoăn giữa nỗi đau buồn và lòng tin tưởng vào cuộc sống. Cuối cùng lý tưởng đã chiến thắng. Ông viết tiếp Evgeni Onegin và nhiều tác phẩm khác như một số truyện ngắn trong đó có truyện “Con đầm pích”.

Những năm cuối đời (1830-1837)

Lúc này, sau cách mạng 1830 ở Paris, phong trào cách mạng ở các nước Tây Âu lại được phục hồi. Ở Nga, các cuộc bạo động của nông dân lại lan tràn khắp nước.

Cuối năm 1828, Puskin trở lại Moskva, quen một tiểu thư quý tộc xinh đẹp trong một cuộc vũ hội. Đó là Natalya Gonsarova. Mấy tháng sau, Puskin cầu hôn. Hai năm sau nhà gái mới nhận lời chính thức vì họ do dự: chàng rể tương lai là một nhà thơ “có vấn đề chính trị” và cũng không giàu sang lắm. Lễ cưới diễn ra ngày 18.02.1831. Những tháng hạnh phúc trong căn nhà nhỏ ở ngoại ô. Puskin sáng tác các tác phẩm lớn như : *Người con gái viên đại úy* (tiểu thuyết lịch sử), *Dubrovski*, *Kỵ sĩ đồng*, *Những bi kịch nhỏ*, *Ông lão đánh cá và con cá vàng*,... Ngoài ra Puskin còn viết nhiều bài phê bình, chính luận sắc bén khác.

Cuộc sống còn có những đêm vũ hội, những khoản tiêu pha, nợ nần, đời sống kinh tế khó khăn.... Lại thêm Nga hoàng muốn gần gũi người đẹp Natalya Gonsarova vợ Puskin và giam chân nhà thơ, y bèn thăng chức “Thiếu niên thị tòng” cho ông. Lễ nào nhà thơ lại chịu đựng được cuộc sống nhạt nhẽo vô nghĩa của chính nhân vật Evgeni Onegin mà ông đã xây dựng nên ! Vua Nicolai lại đòi kiểm duyệt các tác phẩm của Puskin. Nhà thơ cảm thấy khổ sở vì mất tự do. Lại khổ vì thiếu tiền bạc chu cấp cho cuộc sống xa hoa của vợ nên cố gắng hết sức viết văn. Bọn quý tộc và Nga hoàng tìm đủ mọi cách để ngăn chặn và cuối cùng bức hại nhà thơ. Chúng tìm cách làm nhục bằng cách sai tên sĩ quan Pháp lưu vong bày trò ve vãn Natalya Gonsarova, rồi phao tin để gây xung đột. Công phần với những lá thư nặc danh bí ối và thái độ trăng tráo của tên Dantex gốc sĩ quan Pháp lưu vong nay là sĩ quan cận vệ quân đội Nga (con nuôi viên đại sứ Hà Lan ở Nga), nhà thơ đã thách đấu súng với tên lưu manh quý tộc để bảo vệ danh dự. Chính quyền đã không ngăn chặn cuộc quyết đấu để bảo vệ nhà thơ của nước Nga. Cuộc đấu súng xảy ra, Puskin bị bắn trước, bị thương nặng cổ gượng dậy bắn trả, đối phương chỉ bị thương nhẹ. Hai ngày sau, Puskin bàn giao công việc cho bạn bè, từ biệt vợ con và tắt thở ở tuổi 38 (10.2.1837).

Đó là tổn thất lớn lao của nền văn học Nga và nhân dân Nga. Hàng vạn người kéo tới vĩnh biệt nhà thơ. Báo chí đều đăng tin buồn. Nhà thơ Lermontov đã viết ngay bài thơ kết tội bọn đao phủ của nhà nước đê hèn. Bài thơ có tựa đề “Cái chết của nhà thơ” có câu “mặt trời của nền thi ca Nga đã tắt”. Chính quyền lo sợ xảy ra cuộc biểu tình nên phải bố trí duyệt binh và cho cảnh sát trà trộn đi “hộ tống” đám tang.

Nhà thơ Puskin đã hoàn thành tuyệt diệu công việc “khởi đầu của mọi khởi đầu”. Các thế hệ nhà văn, nhà thơ khác sẽ tiếp bước Puskin đi tới đích của nền văn học hiện thực Nga.

THƠ TRỮ TÌNH CỦA PUSKIN

Puskin viết nhiều thể loại khác nhau nhưng trước hết là thơ, từ 15 tuổi đã có thơ đăng báo cho tới năm cuối của cuộc đời. Puskin có viết truyện và kịch nhưng đó là nhà thơ viết chuyện, dựng kịch. Thủy chung của ông vẫn là thơ.

Mặc dù cuộc đời ngắn ngủi, thi hào Puskin đã để lại cho đời sau hơn 800 bài thơ trữ tình có giá trị. Thi sĩ hiểu rất rõ giá trị của bài thơ của mình. Trong một bài thơ cuối đời, Puskin dự đoán:

Tôi sẽ mãi mãi được nhân dân yêu mến

vì thơ tôi gợi cảm tình trong sáng

ca ngợi tự do trong thế giới bạo tàn

(Đài kỷ niệm - 1836)

Làm thơ là tự nguyện, Puskin hứa hẹn từ buổi ban đầu con đường thơ ca yêu nước, yêu tự do, con đường cách mạng.

Mượn chuyện nhà tiên tri xưa để truyền lời thượng đế, nhà thơ viết bài thơ "Nhà tiên tri" để tuyên truyền lý tưởng, thức tỉnh nhân dân: "Năm châu bốn biển đi liền / mà đem lời nói đốt tim muôn người".

Giai cấp thống trị muốn xóa bỏ hình tượng nhà thơ nhân dân ra khỏi phát từ "nhà tiên tri" bằng nhà tù hoặc danh lợi" nhưng chúng đã bất lực. Nhà thơ Ba Lan Adam Mickievich trong bài thơ ông gởi "Các bạn bè tôi ở nước Nga" (1837) đã cảnh cáo "kẻ nào nhằm các bậc tiên tri mà ném đá thì hãy coi chừng". Hồi ấy, Puskin làm thơ theo phong cách dân gian, truyền miệng, dân chúng thuộc thơ ông nhưng chẳng biết gì về tác giả.

Đôi lúc nhà thơ cảm thấy thất vọng, bất lực vì thấy "Lũ người gieo giống tự do trên đồng vắng" cứ gieo mãi, uống công lắng nghe mãi mà không thấy âm vang đáp lại.

"Riêng tiếng người không ai buồn vọng lại

số phận người cũng thế, hồi thi nhân"

Khi cuộc cách mạng dân chủ Nga (1816-1825) bị dập tắt:

"Riêng mình tôi, người xướng ca điệu huyền

được đông tổ ném lên bờ thoát chết

tôi lại hát bài ca thuở trước...."

Quá trình làm thơ cũng là quá trình tìm tòi khẳng định cụ thể và dứt khoát chức năng nghệ sĩ và vai trò xã hội tích cực của thơ ca.

"Tiếng nhộn nhịp ngoài xa kia cuộc sống

đang gọi tôi lòng khắc khoải bồi hồi

(...) Tôi muốn sống để nghĩ suy và đau khổ

Chao ôi giá tiếng thơ tôi rung động được lòng người

(....) Sao Chúa chẳng cho tôi tài hùng biện để làm nên giông tố !"

Là nhà thơ lãng mạn nhưng Puskin coi cuộc sống bình thường xung quanh là đối tượng của thơ. Cuộc sống Nga, thiên nhiên Nga, tâm hồn Nga, ngôn ngữ Nga đi vào thơ với mọi dáng vẻ, âm điệu và màu sắc. Trong thơ có hoa hồng, chim họa mi, có túp lều, đồng rạ, tấm lưới dân chài, thơm

hương lúa mì, cũng có cả "lá thư tình bị đốt cháy" và những thứ rất Nga như cỗ xe tam mã, hàng cây sồi, một điệu dân ca. Puskin mở rộng đôi cánh của thơ để cho những thứ mộc mạc quen thuộc hàng ngày tuôn chảy mà không làm tầm thường thơ. Puskin không phân chia thơ văn thành hai đẳng cấp: Thơ (cao đẹp) và văn xuôi (tầm thường). Trong thơ Puskin có văn, trong truyện có chất thơ. Đó là thơ "siêu thể loại", không còn bị ràng buộc bởi những thứ vô hình, mơ hồ, ước lệ... Cuộc sống bình thường nhưng phải là cuộc sống của nhân dân :

*" Từ bỏ chốn thượng lưu bệnh hoạn
những cuộc vui chơi xa hoa, chè chén
Trở về đây với tiếng lá hàng sồi
Với ruộng đồng bằng lặng thanh thoi"*

Sống ở đó với dân chúng, nhà thơ nhìn cuộc sống bằng con mắt của nhân dân. Cuộc sống làng quê bình dị là nguồn thơ phong phú đối với nhà thơ nào biết đắm mình trong đó.

*"Xuyên qua làn sương gợn sóng
Mảnh trăng mờ ảo chiếu qua
Buông dài ánh vàng lai láng
lên cánh đồng buồn dăng xa.
Trên đường mùa đông vắng vẻ
Cỗ xe tam mã băng đi
Nhạc ngựa đều đều buồn tẻ
Đều đều khắc khoải lòng quê (...)
(Con đường mùa đông)*

say mê những bài dân ca Nga vui tươi, yêu đời.

*Có con chim sơn tước
Sóng lặng lẽ ngoài khơi...
Có cô gái sớm mai
Ra ngoài trời gánh nước*

Có khi nghe buồn tẻ tiếng nhạc ngựa đường dài, mệnh mang cùng ánh trăng đêm:

*Hát, nghe những khúc hát
Giải nỗi buồn trong đêm*

*Ôi xiết bao thân thiết
Những lời ca ngang tàng
Hát đi bác xà ích
Ta sẽ chăm chú nghe
Trăng liềm soi tịch mịch
Buồn tênh gió thoảng xa
Hát đi: "trăng, trăng đẹp
Sao trăng lại cứ nhòa ?"*

(Tuyết nhấp nhô như sóng)

Nhà thơ nghe thấy mọi tiếng cuộc đời: tiếng chim, tiếng suối, tiếng rừng, tiếng gió và cả tiếng chửi rủa, tiếng xích xiềng, tiếng đạn rền. Đáp lại chúng, nhà thơ làm tiếng vọng, đem tâm hồn mình vọng lại. Đó là lý tưởng thẩm mỹ .

Puskin nghĩ và nói về tình yêu như về một nguyên lý trong sáng, đẹp để có khả năng thức tỉnh, tái tạo con người, tiếp sức sống và sức mạnh cho con người. Soi vào tình yêu ấy, con người càng thêm đẹp. Ngợi ca tình yêu cao đẹp là cách phủ định thói giả dối, kèn kiêu, vụ lợi, ích kỷ của người đời. Nhà thơ tách cô Tatiana ra khỏi đám tiểu thư tỉnh lẻ và tiểu thư Moskva như là đưa tâm hồn phụ nữ Nga tốt đẹp trong sạch mà tỏa sáng trong những số phận *con người thừa* u ám trong tiểu thuyết thơ "Evgeni Onegin" vậy.

Puskin viết những bài thơ tình yêu rất dễ thương cho những người đang yêu. Hãy nghe một chàng trai đã yêu, vẫn còn yêu nhưng biết chia sẻ nỗi thất vọng của nàng và cầu cho nàng gặp được tình yêu xứng đáng.

*Tôi yêu em đến nay chừng có thể
Ngọn lửa tình chưa hẳn đã tàn phai
Nhưng không để em bận lòng thêm nữa
Bởi hồn em đã gọn bóng u hoài
Tôi yêu em âm thầm không hi vọng
Lúc rụt rè, khi hậm hực nổi ghen
Tôi yêu em, yêu chân thành đắm đắm
Cầu cho em một người tình như tôi đã yêu em.*

(Tôi yêu em)

Rất nhiều bài thơ tình của Puskin đã được các thế hệ nhạc sĩ nổi tiếng của Nga như Glinka, Tsaikovski, Rakmanikov... chọn để phổ nhạc vẫn còn vang động như những "khúc dân ca mới" làm nên sự bất tử của thơ ca .

Trong hơn 30 năm qua, Puskin được nghiên cứu và giới thiệu nhiều ở Việt Nam. Truyện ngắn, tiểu thuyết đã được dịch và đưa vào sách văn phổ thông, vở kịch *Evgeni Onegin* chuyển thành vở opera đã được Nhà hát kịch Hà Nội đưa lên sân khấu thủ đô rất sớm. Còn thơ Puskin- người ca sĩ của tự do cũng được yêu quý, trân trọng ở nước ta. Những bạn chưa thể đọc thơ bằng tiếng Nga có thể đọc thơ dịch do các nhà thơ Hoàng Trung Thông, Xuân Diệu, Tế Hanh, Nguyễn Xuân Sanh, Hồng Thanh Quang ... Dịch ngôn ngữ thơ của Puskin rất khó bởi vì nó giản dị, đẹp đẽ và dễ mất mát, hao hụt khi chuyển ngữ.

[Đọc thêm các bài thơ : *Tự do, Chiếc khăn san màu đen, Con đường mùa đông*

Các bài thơ trích dẫn trên do Thúy Toàn dịch]

Tailieu.vn